TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ	*Kiến Xương, ngày 04 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 41/2022/TLST- HNGĐ ngày 27/12/2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Trương Văn T**, sinh năm 1968
2. Chị **Trương Thị L**, sinh năm 1976

Đều ở địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh Trương Văn T và chị Trương Thị L tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tán Th (nay là thị trấn K), huyện K, tỉnh Thái Bình vào ngày 27/01/2000. Quá trình chung sóng đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng đã sống ly thân. Tại Biên bản hòa giải ngày 27/12/2022 anh T và chị L đều xác định không trở về đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án ghi nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Ly hôn anh T và chị L thống nhất thỏa thuận các nội dung sau:

Về con chung: Anh T và chị L có ba con chung là Trương Thu Tr, sinh ngày 23/11/2000, Trương Tuệ T, sinh ngày 22/3/2008 và Trương Y Ph, sinh ngày 21/12/2014. Ly hôn anh chị thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tuệ T, chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Y Ph, hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau; con Trương Thu Tr đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

.

Về tài sản chung: Anh T và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: không có.

Về lệ phí: Anh Trương Văn T tự nguyện chịu lệ phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trương Văn T và chị Trương Thị L thuận tình ly hôn.

- **Về quan hệ con chung:** Anh Trương Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trương Tuệ T, sinh ngày 22/3/2008, chị Trương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trương Y Ph, sinh ngày 21/12/2014. Anh T và chị L không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom con chung.

- **Về tài sản chung**: Anh T và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trương Văn T tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001785 ngày 27/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS h.Kiến Xương;
- UBND thị trấn Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Đông Giang